UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
MST: 3600253505

Số: 485/TCTCNTP-VP

V/v công bố thông tin
Doanh nghiệp năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 12 năm 2020

Kính gửi:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai gửi báo cáo công bố thông tin theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ: Báo cáo về việc kết quả sản xuất kinh doanh - tài chính 5 năm 2016-2020, xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (*báo cáo đính kèm*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tài chính (b/c);
- Hội đồng thành viên;
- Tổng giám đốc và các Phó TGĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng: KHTH, KTNB, DA, TCLĐ, KTTC;
- Lưu VT, VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH

Nguyễn Hữu Hiểu

Địa chỉ : Số 833A, Xa lộ Hà Nội, khu phố 1, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Điện thoại : 0251. 3836110, Fax: 0251. 3836132

UBND TỈNH ĐỒNG NAI **TỔNG CÔNG TY** **CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM** Số: 273 /BC-TCTCNTP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Đồng Nai, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

BÁO CÁO
V/v kết quả sản xuất kinh doanh – tài chính 5 năm 2016 – 2020
Xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi:

- Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính.

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty;

Căn cứ Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND tỉnh điều chỉnh một số điều Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai;

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và Văn bản số 2222/SKHĐT-THQH ngày 24/6/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về đề cương báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025 của tỉnh Đồng Nai, Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2016 – 2020 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Đặc điểm chung

Giai đoạn 2016 – 2020 là thời điểm kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi sau giai đoạn khủng hoảng nhưng tăng trưởng chậm. Tình hình kinh tế - xã hội trong nước nhìn chung vẫn diễn biến tích cực. Chính phủ tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất của các ngành, các địa phương; đẩy mạnh triển khai thực hiện các hiệp định thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, thúc đẩy sản xuất trong nước.

Riêng ngành thuốc lá đang gặp nhiều thách thức khi thuế tiêu thụ đặc biệt sản phẩm thuốc lá điếu và khoản đóng góp bắt buộc vào Quỹ Phòng, chống tác hại thuốc lá được điều chỉnh tăng, ảnh hưởng đến giá bán sản phẩm; hoạt động buôn bán thuốc lá lậu tại một số địa phương tiếp tục diễn biến phức tạp; tình hình cạnh tranh giữa các đơn vị trong ngành gây gắt trong bối cảnh hoạt động

Địa chỉ : Số 833A, Xa lộ Hà Nội, K.P 1, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 0251. 3836110, Fax: 0251. 3836132

tuyên truyền phòng chống tác hại thuốc lá được đẩy mạnh ảnh hưởng tiêu cực đến tổng cầu của ngành.

Ra đời trên nền tảng vững mạnh của Công ty mẹ cùng với sự kết hợp của 20 đơn vị thành viên, Tổ hợp Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai trong những năm qua đã trở thành tổ hợp kinh tế - tài chính lớn mạnh và hiệu quả của Tỉnh. Với lĩnh vực kinh doanh đa ngành nghề, Tổ hợp Tổng công ty có nền tảng vững chắc khi tham gia vào cuộc cạnh tranh khốc liệt của thị trường. Trước tình hình kinh tế biến động mạnh trong những năm gần đây cùng với diễn biến phức tạp của dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 năm 2020 đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của toàn Tổ hợp nhưng với sự hỗ trợ và chỉ đạo của UBND tỉnh cùng các sở ban ngành; Tổng công ty luôn nỗ lực để hoàn thành mục tiêu, kế hoạch đề ra.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020

Trong giai đoạn 5 năm từ 2016 – 2020, các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Tổ hợp Tổng công ty và Công ty mẹ như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020					
		Tổ hợp			Công ty mẹ		
		Bình quân KH 5 năm	Bình quân TH 5 năm	*TH so với KH (%)*	Bình quân KH 5 năm	Bình quân TH 5 năm	*TH so với KH (%)*
1	2	3	4	*5=4/3*	6	7	*8=7/6*
- Tổng doanh thu	tỷ đồng	3.415,7	5.207,0	*152,44%*	1.817,6	2.137,6	*117,61%*
- LN trước thuế	tỷ đồng	373,8	540,2	*144,50%*	295,7	449,9	*152,14%*
- LN sau thuế	tỷ đồng	298,7	436,5	*146,16%*	254,5	398,7	*156,64%*
- Tỷ suất LN/Vốn nhà nước	%	9,16%	12,72%	*138,85%*	8,67%	12,52%	*144,43%*
- Nộp ngân sách	tỷ đồng	1.452,2	1.590,3	*109,51%*	1.351,0	1.351,2	*100,02%*

- Tổng doanh thu bình quân 5 năm của toàn Tổ hợp ước thực hiện 5.207,0 tỷ đồng, bằng 152,44% so với bình quân kế hoạch. Trong đó: Công ty Mẹ ước thực hiện 2.137,6 tỷ đồng, bằng 117,61% so với bình quân kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế bình quân 5 năm của toàn Tổ hợp ước thực hiện 540,2 tỷ đồng, bằng 144,50% so với bình quân kế hoạch. Trong đó: Công ty Mẹ ước thực hiện 449,9 tỷ đồng; bằng 152,14% so với bình quân kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế bình quân 5 năm của toàn Tổ hợp ước thực hiện 436,5 tỷ đồng, bằng 146,16% so với bình quân kế hoạch. Trong đó: Công ty Mẹ ước thực hiện 398,7 tỷ đồng, bằng 156,64% so với bình quân kế hoạch.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn nhà nước bình quân 5 năm của toàn Tổ hợp ước thực hiện 12,72% bằng 138,85% so với bình quân tỷ suất lợi nhuận sau thuế ứng trên vốn Nhà nước theo kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn nhà nước bình quân 5 năm của Công ty mẹ ước thực hiện 12,52% bằng 144,43% so với bình quân tỷ suất lợi nhuận sau thuế ứng trên vốn Nhà nước theo kế hoạch.

- Phát sinh phải nộp ngân sách bình quân 5 năm của toàn Tổ hợp ước thực hiện 1.590,3 tỷ đồng; bằng 109,51% so với bình quân kế hoạch. Trong đó: Công ty Mẹ ước thực hiện 1.351,2 tỷ đồng; bằng 100,02% so với bình quân kế hoạch.

3. Tình hình thực hiện cụ thể trong một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu

Thuốc lá điếu: Công ty mẹ với sản xuất và kinh doanh chính là thuốc lá điếu đang phải đối mặt rất nhiều khó khăn và chịu áp lực rất lớn từ các chính sách phòng chống tác hại thuốc lá. Những thay đổi về chính sách thuế trong giai đoạn này (thuế TTĐB đối với thuốc lá thay đổi từ ngày 01/01/2016 tăng từ 65% lên 70%; và lên 75% từ ngày 01/01/2019) đã ảnh hưởng mạnh tới sản lượng tiêu thụ của ngành nói chung và Tổng công ty nói riêng. Đồng thời, những chính sách thuế này còn là gánh nặng đối với nhóm sản phẩm thuốc lá điếu bình dân và cũng là sản phẩm chủ yếu của Tổng công ty. Bên cạnh những thay đổi về chính sách thuế, lộ trình giảm nồng độ Tar và Nicotine ngày càng chặt chẽ cũng tác động đến thói quen tiêu dùng của khách hàng, đặc biệt khách hàng sử dụng thuốc lá lâu năm sẽ có xu hướng chuyển sang các sản phẩm thuốc lá nhập lậu với hàm lượng Tar và Nicotine cao, trong khi lượng thuốc lá nhập lậu và thuốc lá giả vẫn chưa được kiểm soát chặt chẽ. Sản lượng thuốc lá tiêu thụ bình quân 5 năm ước đạt 364 triệu bao, bằng 90,87% so với bình quân kế hoạch.

- Cao su RSS: tình hình sản xuất cao su giai đoạn 2016 - 2020 gặp nhiều khó khăn bởi thời tiết, nhiều diện tích cao su gặp hạn và việc phân bố rải rác của các vườn cao su dẫn đến việc chăm sóc bị hạn chế; đồng thời năng suất cây cao su bị giảm sút do già cỗi, kèm theo đó là giá bán cao su biến động mạnh theo chiều hướng xấu dẫn đến doanh thu giảm.

- Ngành chăn nuôi heo: các đơn vị chăn nuôi heo đối mặt với nhiều khó khăn do thị trường tiêu thụ heo thịt biến động mạnh. Có thời điểm giá giảm sâu ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các đơn vị. Từ cuối năm 2018 và đầu 2019, giá bán bắt đầu tăng mang lại nhiều thuận lợi cho ngành chăn nuôi. Tuy nhiên, dịch bệnh trên đàn heo vẫn là mối đe dọa thường xuyên của ngành chăn nuôi, đáng chú ý là dịch tả lợn Châu Phi hoành hành năm 2019 gây thiệt hại nặng nề cho một đơn vị chăn nuôi heo thuộc Tổng công ty. Bên cạnh đó, giá cả vật tư nguyên liệu đầu vào luôn tăng và đòi hỏi của người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm ngày càng cao. Sản lượng tiêu thụ heo thịt bình quân 5 năm ước đạt 4.768 tấn/năm, bằng 91,44% so với bình quân kế hoạch. Sản lượng tiêu thụ heo giống bình quân 5 năm ước đạt 841 tấn/năm, bằng 74,52% so với bình quân kế hoạch.

- Nông sản: Tổng sản lượng nông sản tiêu thụ bình quân gồm: bắp hạt, mỳ lát, cà phê, điều của giai đoạn 5 năm ước đạt 25.983 tấn, bằng 107,58% so với bình quân kế hoạch.

- Xe gắn máy: Đây là mặt hàng chịu nhiều áp lực từ các cơ sở kinh doanh tư nhân với nhiều hình thức khuyến mãi cạnh tranh và tính linh động trong kinh doanh ngày càng có ưu thế, những đơn vị kinh doanh thực hiện các chính sách

về giá và chương trình khuyến mãi phù hợp để giữ vững thị phần làm lợi nhuận kinh doanh từ mặt hàng xe gắn máy không cao. Sản lượng tiêu thụ xe gắn máy bình quân 5 năm ước đạt 3.290 chiếc, bằng 109,75% so với bình quân kế hoạch.

- Xăng dầu các loại: giá xăng dầu biến động tăng giảm liên tục cùng với tình hình chính trị diễn biến phức tạp trên thế giới khiến cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu khó dự báo tình hình. Sản lượng tiêu thụ xăng dầu bình quân 5 năm ước đạt 26.623 ngàn lít, bằng 105,33% so với bình quân kế hoạch.

4. Kết quả thực hiện phương án sắp xếp, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước tại Tổng công ty giai đoạn 2016 – 2019 và dự kiến năm 2020

Căn cứ Văn bản số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Văn bản số 3636/UBND - KT ngày 10/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt lộ trình sắp xếp cổ phần hóa và thoái vốn đầu tư của Tổng công ty giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019;

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND Tỉnh về danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019;

Tổng công ty báo cáo kết quả triển khai thực hiện Phương án sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước như sau:

*** Kết quả sắp xếp, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước tại Tổng công ty (Công ty mẹ)**

a) Thoái vốn tại Công ty CP Việt Pháp Sản xuất thức ăn gia súc

Công ty CP Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc Proconco là công ty liên doanh, liên kết của Tổng công ty với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất thức ăn giàu đạm, chất tinh khiết và bột cá cao đạm cho chăn nuôi. Vốn điều lệ tính đến 01/01/2016 là 2.000 tỷ đồng. Trong đó: vốn Tổng công ty (Công ty mẹ) nắm giữ 10.458.588 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,23% vốn điều lệ Công ty.

Tháng 01/2016, Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty tại Proconco theo Văn bản số 8326/UBND-KT ngày 14/10/2015 của UBND tỉnh, theo phương thức bán đấu giá tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh với giá bán bình quân 27.212 đồng/cp.

b) Thoái vốn Công ty CP Bia Sài Gòn – Đồng Nai

Công ty CP Bia Sài Gòn - Đồng Nai là công ty liên doanh, liên kết của Tổng công ty. Vốn điều lệ đến 01/01/2016 của Công ty là 38,09 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty nắm giữ là 3,95 tỷ đồng, tương ứng 395.400 cổ phần chiếm tỷ lệ 10,38% vốn điều lệ. Công ty hoạt động không hiệu quả, lỗ liên tục nhiều năm, gần mất hết vốn.

Tháng 04/2016, Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty theo Thông báo số 5509/TB-UBND ngày 15/7/2015 và Văn bản số 10731/UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh về việc thoái toàn bộ vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Đồng Nai. Phương thức bán đấu giá với giá khởi điểm là 10.000đ/cp (bằng mệnh giá). Số tiền thu về từ đấu giá là 3,95 tỷ đồng (gồm tiền bán cổ phần và tiền đặt cọc của nhà đầu tư).

c) Thoái vốn Công ty CP Lothamilk

Thực hiện Văn bản số 10640/UBND-KT ngày 17/10/2017 của UBND tỉnh chấp thuận cho Tổng công ty chuyển giao toàn bộ cổ phần của Tổng công ty tại Công ty CP Lothamilk cho Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long, Tổng công ty đã có Quyết định số 358A/QĐ-HĐTV ngày 20/11/2017 về việc chuyển giao 2.156.000 cổ phần tại Công ty CP Lothamilk, tương đương giá trị 21,56 tỷ đồng theo mệnh giá cho Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long với giá chuyển giao 34.500 đồng/cổ phần, tương đương với giá trị 74,38 tỷ đồng.

d) Công ty CP phát triển nhà Bình Đa

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Phát triển nhà Bình Đa là 150 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng công ty: 22,04 tỷ đồng, tương ứng 2.203.500 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần), chiếm 14,69% vốn điều lệ.

Ngày 27/8/2018, UBND tỉnh đã có Văn bản số 9074/UBND-KT thống nhất cho Tổng công ty thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty CP Phát triển nhà Bình Đa theo phương án và theo hướng dẫn của Sở Tài chính tại Văn bản 4970/STC-TCDN ngày 23/8/2018.

Ngày 11/10/2018, Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh tiến hành thực hiện bán đấu giá toàn bộ cổ phần tại Công ty CP Phát triển nhà Bình Đa do Tổng công ty nắm giữ với giá đấu thành công trung bình: 14.736 đồng/cổ phần.

Tổng công ty đã hoàn tất công tác thoái vốn tại Công ty CP Phát triển Nhà Bình Đa.

e) Thoái vốn tại Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai

Vốn điều lệ của Công ty là 46,62 tỷ đồng, trong đó vốn Tổng công ty nắm giữ là 32,69 tỷ đồng, tương ứng 3.269.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 70,13% vốn điều lệ.

Được sự chấp thuận của UBND tỉnh, Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn theo phương thức đấu giá công khai nhưng không thành công. Tháng 12/2019, Tổng công ty chào bán cạnh tranh toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty CP Tổng hợp gỗ Tân Mai.

- Số lượng chào bán: 3.269.500 cổ phần, tương ứng 32,69 tỷ đồng (100% vốn đầu tư), chiếm tỷ lệ 70,13% vốn điều lệ của Công ty.

- Số lượng cổ phần bán được: 1.725.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 37% vốn điều lệ của Công ty, giá bán: 40.300 đồng/cp.

- Số lượng cổ phần còn lại: 1.544.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 33,13% vốn điều lệ của Công ty.

Theo Quy định, Tổng công ty tiếp tục xây dựng phương án về việc chuyển nhượng vốn còn lại tại Công ty CP Tổng hợp gỗ Tân Mai trình UBND tỉnh (đại diện chủ sở hữu) đề nghị phê duyệt theo các phương thức giao dịch và thứ tự thực hiện các phương thức giao dịch quy định tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ.

f) Thoái vốn tại Công ty CP Sản xuất Thương mại dịch vụ Đồng Nai

Vốn điều lệ Công ty cho đến ngày thoái vốn là 40 tỷ đồng, trong đó vốn Tổng công ty nắm giữ là 21,34 tỷ đồng. chiếm tỷ lệ 53,35% vốn điều lệ.

Ngày 19/12/2018, Tổng công ty đã tiến hành đấu giá toàn bộ vốn (2.134.200 cổ phần) tại Công ty, tuy nhiên chỉ bán được 2.040.000 cổ phần, trị giá theo mệnh giá 20,40 tỷ đồng, giá trị thực tế thu được là 119,85 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 51% VĐL). Còn tồn lại 94.200 cổ phần, tương ứng 0,94 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 2,35% vốn điều lệ (do 4 nhà đầu tư trúng đấu giá không nộp tiền mua).

Do số cổ phần còn lại ít, để xử lý dứt điểm số cổ phần còn lại tại Công ty CP Sản xuất thương mại dịch vụ Đồng Nai, Tổng công ty đã có Văn bản số 355/TCTCNTP-HĐTV ngày 23/8/2019 trình UBND tỉnh về việc đề nghị phương thức thoái vốn đối với số cổ phần còn lại của Tổng công ty tại Công ty CP Sản xuất thương mại dịch vụ Đồng Nai, theo phương thức chào bán thỏa thuận cho bất cứ nhà đầu tư nào có nhu cầu và đã được UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 10714/UBND-KTNS ngày 17/9/2019, với giá khởi điểm bán thỏa thuận là 56.600 đồng/cp.

Tổng công ty đã làm các hồ sơ, thủ tục, công bố thông tin về việc bán thỏa thuận 94.200 cổ phần của Tổng công ty, với giá khởi điểm bán thỏa thuận là 56.600 đồng/cp, ngày tổ chức bán thỏa thuận là 27/12/2019. Tuy nhiên, cuộc chào bán thỏa thuận không thành công do không có nhà đầu tư đăng ký tham dự.

Năm 2019, Công ty đã triển khai phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng.

Được sự chấp thuận của UBND tỉnh tại Văn bản số 14313/UBND-KTNS ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh, Tổng công ty tiến hành các thủ tục bán thỏa thuận quyền mua cổ phần Công ty CP Sản xuất thương mại dịch vụ Đồng Nai theo quy định pháp luật, được tổ chức thực hiện vào ngày 17/12/2019 tại Văn phòng Tổng công ty với giá bán khởi điểm là 9.500 đồng/ 1 quyền mua cổ phần. Tuy nhiên, cuộc chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần đã không thành công do không có nhà đầu tư đăng ký mua.

g) Thoái vốn Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai

Vốn điều lệ của Công ty là 40 tỷ đồng, tương ứng 4.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, vốn của Tổng công ty là 31,37 tỷ đồng, tương ứng 3.137.628 cổ phần, chiếm tỷ lệ 78,44% vốn điều lệ.

Được sự chấp thuận của UBND tỉnh, Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn theo phương thức đấu giá công khai nhưng không thành công. Tháng 12/2019, Tổng công ty chào bán cạnh tranh toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai.

- Số lượng chào bán: 3.137.628 cổ phần, tương ứng 31,37 tỷ đồng (100% vốn đầu tư), chiếm tỷ lệ 78,44% vốn điều lệ của Công ty.

- Số lượng cổ phần bán được: 5.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,14% vốn điều lệ của Công ty, giá bán: 20.000 đồng/cp.

- Số lượng cổ phần còn lại: 3.132.128 cổ phần, chiếm tỷ lệ 78,3% vốn điều lệ của Công ty.

Theo quy định, Tổng công ty tiếp tục xây dựng phương án về việc chuyển nhượng vốn còn lại tại Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai trình UBND tỉnh (đại diện chủ sở hữu) đề nghị phê duyệt theo các phương thức giao dịch và thứ tự thực hiện các phương thức giao dịch quy định tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ.

h) Thoái vốn Công ty CP Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa

Công ty CP Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa có ngành nghề kinh doanh chính là khai thác, chế biến đá xây dựng, buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Trong năm 2015, Công ty hoàn thành công tác cổ phần hóa, vốn điều lệ khi chuyển qua Công ty cổ phần là 450 tỷ đồng, trong đó Tổng công ty nắm giữ 31.677.000 cổ phần, tương đương 316,77 tỷ đồng, tỷ lệ 70,393% vốn điều lệ.

Trong Quý 1/2018, Công ty có phát hành thêm cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động ESOP, tăng vốn điều lệ lên mức 470 tỷ đồng (theo GCNĐKDN thay đổi lần thứ 9 ngày 29/3/2018). Tổng công ty vẫn giữ nguyên phần vốn góp là 316,77 tỷ đồng, tương ứng 31.677.000 cổ phần, tỷ lệ là 67,398% vốn điều lệ.

Tháng 01/2019, Tổng công ty hoàn tất việc thoái một phần vốn đầu tư tại Công ty CP Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa: số lượng bán 8.647.000 cổ phần, với giá bán bình quân là 36.500 đồng; phương thức thực hiện giao dịch khớp lệnh trên Sàn Upcom - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Số cổ phần còn lại 23.030.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 49% vốn điều lệ.

i) Thoái vốn Công ty CP Bệnh viện quốc tế Đồng Nai

Vốn điều lệ của Công ty CP Bệnh viện quốc tế Đồng Nai là 122 tỷ đồng, trong đó vốn góp của Tổng công ty là 5,40 tỷ đồng, tương đương 540.000 cổ phần (mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần), chiếm 4,43% vốn điều lệ Công ty.

Được sự chấp thuận của UBND tỉnh, ngày 08/7/2019, Tổng công ty tiến hành bán đấu giá toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty CP Bệnh viện quốc tế Đồng Nai (540.000 cổ phần), với giá thành công bình quân là 27.678 đồng/cp.

Như vậy, Tổng công ty đã hoàn tất việc thoái hết 100% vốn tại Công ty CP Bệnh viện Quốc tế Đồng Nai.

j) Thoái vốn Công ty CP Đồng Việt Thành

Vốn điều lệ của Công ty CP Đồng Việt Thành là 100 tỷ đồng, trong đó vốn Tổng công ty nắm giữ là 25 tỷ đồng, tương ứng 2.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ.

Ngày 21/11/2018, Tổng công ty đã tiến hành bán đấu giá cổ phần Công ty tại Sở GDCK TP.HCM; số lượng cổ phần thực tế bán được: 2.499.906 cổ phần; giá bán bình quân là 13.032 đồng; tổng số tiền thu được: 32,57 tỷ đồng; còn lại 94 cổ phần, trị giá 940.000 đồng chưa bán được (do nhà đầu tư trúng đấu giá không nộp tiền mua).

Tổng công ty có Văn bản số 573/BC-TCTCNTP ngày 06/12/2018 gửi UBND tỉnh và Văn bản số 344/TCTCNTP-HĐTV ngày 15/8/2019 về việc đề nghị phương thức thoái vốn đối với số cổ phần còn lại của Tổng công ty tại Công ty CP Đồng Việt Thành theo phương thức bán thỏa thận cho bất cứ nhà đầu tư nào có nhu cầu với giá bán bằng mức giá cao nhất của cuộc đấu giá (14.500 đồng/cp) và đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại Văn bản số 10373/UBND-KT ngày 09/9/2019.

Ngày 16/12/2019, Tổng công ty đã thực hiện việc bán thỏa thuận số cổ phần còn lại (94 cổ phần) tại Công Ty CP Đồng Việt Thành với giá 20.000 đồng/cp, trị giá cổ phần theo giá bán: 1.880.000 đồng.

Tổng công ty đã hoàn tất thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty CP Đồng Việt Thành.

k) Thoái vốn Công ty CP Bao bì Biên Hòa

Công ty CP Bao bì Biên Hòa có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và kinh doanh bao bì giấy và giấy. Vốn điều lệ của Công ty là 128,32 tỷ đồng. Trong đó, vốn Tổng công ty là 68,80 tỷ đồng, tương đương 6.880.393 cổ phần, chiếm 53,62% vốn điều lệ.

Được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 8033/UBND-KT ngày 31/7/2018, Tổng công ty tiến hành bán toàn bộ cổ phần Công ty CP Bao bì Biên Hòa trên sàn giao dịch TP Hồ Chí Minh, với giá 50.000 đồng/cổ phần.

Tổng công ty đã hoàn tất việc thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Bao bì Biên Hòa.

l) Cổ phần hóa Công ty MTV Cao su công Nghiệp

Công ty TNHH MTV Cao su công nghiệp có vốn điều lệ là 121,00 tỷ đồng, Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 về việc công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty và Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cao su công nghiệp thành công ty cổ phần.

Ngày 05/12/2017, tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh đã tiến hành tổ chức thành công bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) với số lượng 2.955.300 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất 14.100 đồng/cp, giá đấu thành công thấp nhất 12.500 đồng/cp, giá đấu thành công bình quân 12.617 đồng/cp. Tổng số tiền bán cổ phần thu được: 37,28 tỷ đồng.

Sau khi hoàn thành việc bán cổ phần cho người lao động, cổ đông chiến lược, cổ đông bên ngoài, vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 175,00 tỷ đồng, trong đó: Tổng công ty nắm giữ là 115,23 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 65,85% vốn điều lệ.

m) Giải thể Công ty TNHH MTV Thọ Vực

Thực hiện Phương án của tỉnh về sắp xếp, đổi mới các công ty nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 2022/TTg-ĐMDN ngày 09/11/2015 và các văn bản của UBND tỉnh về việc giải thể Công ty TNHH MTV Thọ Vực.

Tổng công ty đã trình Phương án giải thể Công ty TNHH MTV Thọ Vực, UBND tỉnh đã có Văn bản số 2127/UBND-KT ngày 07/3/2018, theo đó Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 30/3/2018 thành lập Hội đồng giải thể Công ty.

Do tình hình thực trạng quản lý đất đai của Công ty khá phức tạp (trong đó có đất đai liên quan Dự án Khu Nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao Thọ Vực (Phân Khu 3D) thuộc Dự án Khu liên hợp Công nông nghiệp Dofico của Tổng công ty) cần phải xem xét, rà soát, giải quyết các vấn đề liên quan đất đai của Công ty. Bên cạnh đó, Dự án Nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao Thọ Vực đã hết thời hạn triển khai vào cuối năm 2018. UBND tỉnh đã có Văn bản số 13792/UBND-KTN ngày 28/11/2019 về việc chấp thuận chủ trương giãn tiến độ thực hiện dự án và Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Quyết định số 145/QĐ-SKHĐT ngày 06/12/2019 chấp thuận đề nghị giãn tiến độ thực hiện dự án đến hết năm 2021.

**** Kết quả sắp xếp, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước tại Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long**

a) Về thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt ĐN

Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai là doanh nghiệp nhà nước có ngành nghề kinh doanh chính là buôn bán nhiên liệu động cơ như: xăng, dầu, nhớt, các chất bôi trơn và vật liệu xây dựng. Vốn điều lệ của Công ty

CP Chất đốt là 20.798.000.000 đồng, trong đó vốn góp của Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long là 10.608.000.000 đồng, tương đương 1.060.800 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần), chiếm 51% vốn điều lệ. Công ty đã đăng ký giao dịch trên sàn Upcom, mã chứng khoán là BMF.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 4536/UBND-KT ngày 09/5/2018, Sở Tài chính đã có Văn bản số 2894/STC-TCDN ngày 24/5/2018 đề nghị Tổng công ty giao Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Vật liệu xây dựng chất đốt Đồng Nai theo quy định.

Trong tháng 07/2018, Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long đã hoàn tất việc thoái vốn thành công toàn bộ vốn đầu tư (1.060.800 cổ phần) tại Công ty CP Vật liệu xây dựng chất đốt Đồng Nai theo phương thức bán khớp lệnh trên sàn Upcom.

b) Về thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Thương mại Long Thành

Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển Bửu Long có khoản đầu tư vốn tại Công ty CP TM Long Thành với số tiền là 2.798,1 triệu đồng, tương ứng 297.810 cổ phần (mệnh giá 10.000đồng/cp), tỷ lệ 30% vốn điều lệ Công ty.

Ngày 26/7/2018, Tổng công ty có Văn bản số 289/TCTCNTP-HĐTV trình UBND tỉnh về Phương án thoái vốn Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long tại Công ty CP TM Long Thành và đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 9345/UBND-KT ngày 04/9/2018.

Căn cứ Nghị quyết số 304/NQ-HĐTV gày 12/9/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ban hành về việc thoái vốn đầu tư của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long tại Công ty CP TM Long Thành. Ngày 02/11/2018, Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long đã phối hợp với Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt tiến hành tổ chức bán đấu giá 297.810 cổ phần Công ty CP TM Long Thành với 10 nhà đầu tư tham gia. Tuy nhiên, theo Biên bản đấu giá có 02 nhà đầu tư ghi nhầm tổng giá trị mua vào cột mức giá đặt mua dẫn đến kết quả trúng đấu giá một số tiền rất lớn, nhà đầu tư không thể thực hiện được, vì vậy xin không tham gia đấu giá và nhận lại số tiền đặt cọc.

Ngày 14/12/2018, UBND tỉnh có Văn bản số 13741/UBND-KT về việc xử lý kết quả bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long tại Công ty CP Thương mại Long Thành. Trong đó có nội dung: Sau khi xử lý việc nhà đầu tư trúng giá nhưng từ chối quyền mua thì Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long được phép bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá hợp lệ (không bao gồm 02 nhà đầu tư ghi nhầm giá) theo đúng số lượng đã đăng ký và mức giá đã đặt theo thứ tự từ giá cao xuống mức giá thấp của cuộc đấu giá.

Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Bửu Long đã phối hợp với Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt tiến hành các hồ sơ, thủ tục bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư và đã công bố bán thành công số lượng 297.810 cổ phần Công ty CP TM Long Thành vào ngày 21/12/2018 với mức giá 140.000 đồng/cp. Việc thoái vốn tại Công ty CP TM Long Thành đã hoàn tất.

II. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH – TÀI CHÍNH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

Thực hiện Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai năm 2020, theo đó đến cuối năm 2020, các công ty con sau khi Tổng công ty thoái vốn đầu tư (toàn bộ hoặc xuống dưới 50%), Tổng công ty sẽ không còn ghi nhận các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, phát sinh nộp ngân sách của các công ty con. Chính vì vậy, Tổng công ty chỉ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ (không xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất toàn tổ hợp).

1. Mục tiêu tổng quát

- Sản xuất kinh doanh hiệu quả đạt tỷ suất sinh lợi cao, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng hệ thống sản xuất năng động, linh hoạt ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại trong quản lý, điều hành để tối đa hóa hiệu quả hoạt động, giảm thiểu chi phí sản xuất, điều hành.

- Không ngừng mở rộng thị trường tiêu thụ thuốc lá điếu; bảo đảm mối quan hệ tốt với khách hàng và nhà cung ứng.

- Đảm bảo được công ăn việc việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho ngân sách nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổng sản lượng sản phẩm tiêu thụ thuốc lá điếu hàng năm tăng trưởng bình quân 2,41%.

- Tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm tăng trưởng 2,71%. Trong đó, giá trị doanh thu từ sản phẩm thuốc lá điếu hàng năm tăng trưởng bình quân 2,34%.

- Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm tăng trưởng bình quân 7,32%. Trong đó, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất tiêu thụ thuốc lá điếu hàng năm tăng trưởng bình quân 2,04%.

- Phát sinh nộp ngân sách hàng năm Tổng công ty phấn đấu đạt 1.100 tỷ đồng.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2021 – 2025

a) Sản lượng tiêu thụ:

Nội dung	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025	Tốc độ tăng trưởng BQ	Bình quân KH
- Thuốc lá điếu	Tr. Bao	400	410	420	430	440	**2,41%**	**420**
- Xe gắn máy	Chiếc	1.421	1.449	1.464	1.493	1.516	**1,63%**	**1.469**
- Phụ tùng xe Honda	Cái	42.230	43.074	43.505	44.375	45.041	**1,63%**	**43.645**
- Xăng dầu các loại	1000 lít	3.098	3.160	3.191	3.255	3.304	**1,63%**	**3.202**

Nhìn chung, kế hoạch sản lượng tiêu thụ các mặt hàng qua các năm đều có xu hướng tăng. Trong đó, mặt hàng sản xuất kinh doanh thuốc lá điếu mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn do những điều chỉnh tăng thuế tiêu thụ đặc biệt, quỹ phòng chống tác hại thuốc lá cũng như sự cạnh tranh gây gắt từ thị trường trong nước và nạn thuốc lá nhập lậu đang hoạt động ngày càng tinh vi, Công ty mẹ vẫn đặt mục tiêu sản lượng tiêu thụ tăng trưởng bình quân 2,41%/năm. Các mặt hàng còn lại gồm xe gắn máy, phụ tùng xe Honda, xăng dầu các loại tăng trưởng bình quân 1,63%/năm.

b) Chỉ tiêu tài chính

Nội dung	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025	Tốc độ tăng trưởng BQ	Bình quân KH
Tổng doanh thu	Tỷ Đồng	1.674,6	1.701,7	1.773,3	1.818,9	1.863,3	**2,71%**	**1.766,3**
LN trước thuế	Tỷ Đồng	138,7	131,7	166,0	173,4	180,0	**7,32%**	**158,0**
LN sau thuế	Tỷ Đồng	117,1	112,2	146,09	153,1	159,3	**8,72%**	**137,5**
Tỷ suất LNST/VCSH	%	3,44%	3,25%	4,20%	4,35%	4,47%	**7,50%**	**3,94%**
Phát sinh nộp NS	Tỷ Đồng	1.104,7	1.128,1	1.181,2	1.215,3	1.241,4	**2,79%**	**1.175,7**

- Tổng doanh thu bình quân kế hoạch ước đạt 1.766,3 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân ước đạt 2,71%/năm.

- Lợi nhuận trước thuế bình quân kế hoạch ước đạt 158,0 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân ước đạt 7,32%/năm.

- Lợi nhuận sau thuế bình quân kế hoạch ước đạt 137,5 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân ước đạt 8,72%/năm.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân kế hoạch ước đạt 3,94%; tốc độ tăng trưởng bình quân ước đạt 7,50%/năm.

- Phát sinh nộp ngân sách bình quân kế hoạch ước đạt 1.175,7 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân ước đạt 2,79%/năm.

4. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện Đề án tái cơ cấu, thoái vốn tại các đơn vị thành viên, thực hiện cổ phần hóa Công ty mẹ theo đúng lộ trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt.

- Thực hiện tinh gọn, hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi tái cơ cấu nhằm tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính là sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thuốc lá điếu đạt hiệu quả.

- Trên cơ sở thế mạnh và tiềm năng nội lực sẵn có, Tổng công ty tiến hành triển khai nghiên cứu, đánh giá nhu cầu của thị trường thuốc lá trong và ngoài nước từ đó xây dựng chiến lược phát triển bền vững. Triển khai các giải pháp thị trường phù hợp để giữ vững thị trường nội địa, quan tâm tìm kiếm các đối tác để phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đặc biệt là nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực sản xuất thuốc lá nguyên liệu và sản xuất thuốc lá điếu, áp dụng công nghệ cao, tăng hàm lượng chất xám trong các sản phẩm và dịch vụ tạo lợi thế cạnh tranh.

- Chủ động hội nhập, làm chủ và cải tiến các công nghệ từ nước ngoài thông qua việc mở rộng hợp tác quốc tế, chú trọng các công nghệ tiên tiến, công nghệ mới để tạo ra các sản phẩm chất lượng cao và ổn định đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

5. Các giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về tài chính

- Tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý tài chính, thường xuyên tăng cường công tác quản lý, bảo toàn phát triển vốn và tài sản.

- Sử dụng vốn tiết kiệm và hiệu quả, đẩy mạnh vòng quay vốn; xác định và tính toán chi phí hợp lý, tiết kiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

b) Giải pháp về sản xuất kinh doanh

- Đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Khuyến khích cán bộ, công nhân viên trong Tổng công ty nghiên cứu, đề xuất sáng kiến, cải tiến quy trình, công nghệ sản xuất một cách hiệu quả nhất; ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao nhằm mục tiêu hiện đại hóa các dự án.

c) Giải pháp về thị trường

- Tiếp tục phát triển hệ thống đại lý phân phối sản phẩm của Tổng công ty. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần song song với việc nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới cho từng phân khúc khách hàng với giá cả phù hợp.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác nghiên cứu thị trường để nắm rõ nhu cầu, thị hiếu người tiêu dùng, đặc điểm, tình hình của từng thị trường cũng như các

phân khúc thị trường tiềm năng; từ đó cải tiến các sản phẩm truyền thống phù hợp với thị hiếu khách hàng và yêu cầu của thị trường.

d) Giải pháp về nguồn nhân lực

- Không ngừng hoàn thiện hệ thống tiền lương, thu nhập, bảo đảm đúng với năng lực, trình độ và hiệu suất công tác của từng người; mạnh dạn có chế độ đãi ngộ tương xứng thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao; đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực thông qua việc bố trị công việc hợp lý phù hợp với năng lực để phát huy tối đa sở trường của từng cá nhân mang lại hiệu quả trong công việc.

- Xây dựng kế hoạch, chương trình, kinh phí đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng... Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo bảo đảm mặt bằng chung về chuẩn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, năng lực hành nghề, phẩm chất tư cách, đạo đức nghề nghiệp. Đảm bảo công tác đào tạo nguồn nhân lực đúng với chức năng nhiệm vụ được phân công.

- Xây dựng chính sách khen thưởng để khuyến khích người lao động tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

e) Giải pháp về quản lý và điều hành

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty phù hợp với trình độ quản lý doanh nghiệp phù hợp tình hình thực tế người lao động; đảm bảo tính công khai, minh bạch, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, tổ chức đánh giá nhằm đảm bảo hiệu quả việc quản lý, điều hành.

- Tuỳ theo tình hình thực tế trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; củng cố bộ máy quản lý, điều hành, phân cấp rõ ràng, nhằm phục vụ tốt nhất cho việc tham mưu công tác lãnh đạo, điều hành Tổng công ty.

III. KIẾN NGHỊ

Sau khi hoàn thành công tác thoái vốn tại các đơn vị thành viên, Tổng công ty không còn các nguồn thu lớn, bất thường phát sinh từ hoạt động thoái vốn và cổ tức thu về từ hoạt động đầu tư giảm mạnh so với giai đoạn 2016 – 2020. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty trong giai đoạn tiếp theo 2021 – 2025 chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất kinh doanh thuốc lá điếu. Tuy nhiên, thuốc lá là mặt hàng có tính chất đặc biệt (hạn chế tiêu dùng); chính vì vậy, nhiều chính sách nhà nước đang và dự kiến thực thi trong tương lai nhằm giảm động lực xã hội tiêu thụ mặt hàng này. Đáng chú ý là chính sách tăng thuế tiêu thụ đặc biệt mặt hàng thuốc lá từ 70% lên 75% đang được áp dụng và dự kiến năm 2021 thuế tiêu thụ đặc biệt có thể được điều chỉnh tăng nhằm tăng giá bán để thay đổi thói quen tiêu dùng khách hàng; bên cạnh đó, việc điều chỉnh tăng khoản nộp Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá tăng từ 1,5% lên 2,0% hiệu lực từ tháng 5/2019 cũng tác động vào giá bán của mặt hàng này. Tuy nhiên, để

đảm bảo ổn định khoản nộp ngân sách của Tổng công ty trên 1.100 tỷ/năm và giữ thị phần, Tổng công ty đặt mục tiêu sản lượng tiêu thụ giai đoạn 2021-2025 vẫn giữ tốc độ tăng bình quân 2,41%/năm trong tình hình thuế tiêu thụ đặc biệt có xu hướng tăng và khả năng tiêu dùng có xu hướng giảm. Do đó, mặc dù sản lượng tiêu thụ tăng, doanh thu tăng, nộp ngân sách tăng, lợi nhuận sản xuất kinh doanh thuốc lá giai đoạn 2021 – 2025 tăng nhưng không đủ bù đắp lợi nhuận thoái vốn và cổ tức giảm làm cho tỷ suất sinh lợi bình quân kế hoạch giai đoạn 2021 – 2025 được dự ước là thấp hơn so với giai đoạn trước.

Từ các cơ sở phân tích trên, Tổng công ty kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan xem xét, phê duyệt **các chỉ tiêu bình quân kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2021 – 2025**, cụ thể:

- Tổng doanh thu bình quân kế hoạch: 1.766,3 tỷ đồng/năm;
- Lợi nhuận sau thuế bình quân kế hoạch: 137,5 tỷ đồng/năm;
- Phát sinh nộp ngân sách bình quân kế hoạch: 1.175,7 tỷ đồng/năm;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn bình quân kế hoạch: 3,94%/năm.

Đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính hàng năm, Tổng công ty sẽ báo cáo đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của từng năm. Tùy thuộc vào tình hình thực tế của năm trước và xu hướng thị trường, Tổng công ty sẽ đề xuất phương án kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính của năm tiếp theo trình UBND tỉnh phê duyệt.

Trên đây là một số nội dung chính về kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2016 – 2020 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai. Tổng công ty kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Hội đồng thành viên;
- TGĐ và các Phó TGĐ;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng: KTTC, KTNB, DA,TCLĐ, VP;
- Lưu VT, KHTH.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH

Nguyễn Kim Long

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
TỔ HỢP

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020							
		Bình quân Kế hoạch 5 năm	Kết quả thực hiện KH 5 năm						Tỷ lệ TH so với KH (%)
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ước Năm 2020	Bình quân Thực hiện 5 năm	
1		2	3	4	5	6	7	8	9
1. Chỉ tiêu tài chính									
- Doanh thu	*tỷ đồng*	**3.415,7**	7.123,4	7.159,9	6.207,7	3.715,0	1.829,1	**5.207,0**	*152,44%*
- Lợi nhuận trước thuế	*tỷ đồng*	**373,8**	690,7	533,3	754,4	479,7	242,8	**540,2**	*144,50%*
- Lợi nhuận sau thuế	*tỷ đồng*	**298,7**	556,5	422,9	608,3	383,8	211,3	**436,5**	*146,16%*
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn nhà nước	*%*	**9,16%**	16,85%	12,12%	17,40%	10,96%	6,28%	**12,72%**	*138,85%*
- Nộp ngân sách	*tỷ đồng*	**1.452,2**	1.786,0	1.913,0	1.762,6	1.232,4	1.257,6	**1.590**	*109,51%*
2. Các chỉ tiêu sản xuất, thương mại, dịch vụ									
Sản lượng tiêu thụ									
Thuốc lá điếu	*triệu bao*	**400**	351	360	328	388	391	**364**	*90,87%*
Nông sản (bắp hạt, mỳ lát, cà phê, điều)	*Tấn*	**24.152**	17.307	34.108	29.160	20.939	28.400	**25.983**	*107,58%*
Xăng dầu các loại	*1000 lít*	**25.276**	60.650	62.916	3.100	3.440	3.008	**26.623**	*105,33%*
Xe gắn máy	*Chiếc*	**2.998**	6.776	4.990	1.600	1.703	1.380	**3.290**	*109,75%*
Phân bón hoá học các loại	*Tấn*	**34.921**	32.092	35.475	35.748	31.454	30.800	**33.114**	*94,83%*
Heo thịt	*tấn*	**5.215**	4.490	5.473	5.124	4.661	4.093	**4.768**	*91,44%*
Heo giống	*tấn*	**1.129**	2.025	960	705	342	175	**841**	*74,52%*

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
CÔNG TY MẸ

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tình hình thực hiện Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020							
		Bình quân Kế hoạch 5 năm	Kết quả thực hiện KH 5 năm						Tỷ lệ TH so với KH (%)
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ước Năm 2020	Bình quân Thực hiện 5 năm	
1		2	3	4	5	6	7	8	9
1. Chỉ tiêu tài chính									
- Doanh thu	*tỷ đồng*	**1.817,6**	2.071,0	2.194,3	2.344,8	2.249,0	1.829,1	**2.137,6**	*117,61%*
- Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	*tỷ đồng*	**295,7**	379,3	459,1	667,8	500,5	242,8	**449,9**	*152,14%*
- Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	*tỷ đồng*	**254,5**	348,5	426,6	586,9	420,3	211,3	**398,7**	*156,64%*
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn nhà nước	*%*	**8,67%**	12,09%	13,79%	18,09%	12,34%	6,28%	**12,52%**	*144,43%*
- Nộp ngân sách	*tỷ đồng*	**1.351,0**	1.330,5	1.562,2	1.408,0	1.197,9	1.257,6	**1.351,2**	*100,02%*
2. Các chỉ tiêu sản xuất, thương mại, dịch vụ									
Sản lượng tiêu thụ									
Thuốc lá điếu	*triệu bao*	**400,4**	351,0	360,3	328,2	388,2	391,3	**363,8**	*91%*
Xe gắn máy	*chiếc*	**2.998**	6.776	4.990	1.600	1.703	1.380	**3.289,8**	*110%*
Xăng dầu các loại	*1000 lít*	**25.276**	60.650	62.916	3.100	3.440	3.008	**26.622,8**	*105%*

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2021 - 2025

Nội dung	2020	2021	2022	2023	2024	2025	Tốc độ tăng trưởng BQ	Bình quân Kế hoạch
I. Sản lượng tiêu thụ								
Thuốc lá điếu	388,70	400,00	410,00	420,00	430,00	440,00	2,41%	420,00
- Nội địa	284,17	292,43	299,74	307,05	314,36	321,68		
- Xuất khẩu	104,53	107,57	110,26	112,95	115,64	118,32		
Xe gắn máy	1.380,00	1.421,40	1.449,83	1.464,33	1.493,61	1.516,02	1,63%	1.469,04
Phụ tùng xe Honda 2 bánh	41.000,00	42.230,00	43.074,60	43.505,35	44.375,45	45.041,08	1,63%	43.645,30
Xăng dầu các loại	3.008,00	3.098,24	3.160,20	3.191,81	3.255,64	3.304,48	1,63%	3.202,07
II. Chỉ tiêu tài chính								
Tổng doanh thu	1.656.698	1.674.620	1.701.702	1.773.300	1.818.933	1.863.346	2,71%	1.766.380
Lợi nhuận trước thuế	239.762,77	138.723,15	131.717,63	166.037,76	173.415,24	180.026,63	7,32%	157.984
Lợi nhuận sau thuế	208.512,53	117.079,65	112.170,63	146.089,16	153.063,64	159.272,83	8,72%	137.535
Tỷ suất lợi nhuận ứng VNN	6,20%	3,44%	3,26%	4,20%	4,35%	4,47%	7,50%	3,94%
Phát sinh nộp ngân sách	1.157.630	1.112.396	1.131.964	1.181.210	1.211.596	1.241.446	2,79%	1.175.722

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI